

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty;

Căn cứ kế hoạch 203/KH-NĐBR ngày 22 tháng 02 năm 2021 về kế hoạch hoạt động và kiểm soát năm 2021.

Ban Kiểm soát Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS); kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động trong năm 2021, nhiệm kỳ 2017-2022 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022, nhiệm kỳ 2022-2027 như sau:

PHẦN 1

KẾT QUẢ KIỂM SOÁT NĂM 2021, NHIỆM KỲ 2017-2022

I. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021:

1. Đánh giá kết quả hoạt động của BKS

Cơ cấu BKS gồm có 3 thành viên theo quy định của Luật doanh nghiệp. Trên cơ sở quyền và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty, BKS tự đánh giá kết quả hoạt động năm 2021 như sau:

- Thực hiện giám sát hoạt động, đồng thời kiến nghị Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD) trong việc quản trị và điều hành để hoạt động của Công ty phù hợp với Điều lệ, các quy chế nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan.

- Hoàn thành tốt việc thẩm định BCTC 6 tháng, năm 2021 đã được kiểm toán.

Đã tổ chức 3 (ba) đợt kiểm soát hoạt động SXKD của Công ty theo kế hoạch vào các tháng 9/2021; 01/2022 và 3/2022. Trong các phiên họp và hoạt động của BKS, các thành viên đều tham gia đầy đủ, làm việc tích cực, đóng góp các ý kiến quan trọng, tuân thủ đúng điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của BKS. Nội dung kiểm soát:

+ Giám sát việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ; việc tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ.

+ Kiểm soát các khoản chi phí trong SXKD bao gồm: Công tác lập kế hoạch và thực hiện, Công tác đấu thầu mua sắm, công tác hạch toán kế toán, quản lý và sử dụng vật tư, công tác đầu tư xây dựng, tình hình đầu tư tài chính của Công ty.

+ Thẩm định báo cáo tài chính, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

- Ngoài các cuộc họp theo định kỳ, BKS thường xuyên thực hiện trao đổi thông qua điện thoại, email... với các nội dung theo phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của BKS.

2. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Số người	Mức chi/người/tháng	Tổng tiền/năm	Ghi chú
1	Tiền lương:			741.776	
1.1	Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách	1	57.600	741.776	Bao gồm An toàn điện
2	Thù lao:			264.960	
2.1	Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách	2	11.040	264.960	
3	Chi phí:			16.800	
3.1	Trưởng BKS chuyên trách	1	800	9.600	
3.2	Thành viên BKS không chuyên trách	2	300	7.200	

II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính năm 2021 của Công ty:

1. Tình hình hoạt động:

1.1. Công tác sản xuất điện:

Trong năm 2021, các tổ máy của Công ty luôn trong tình trạng sẵn sàng đáp ứng yêu cầu của hệ thống điện, các chỉ tiêu về sản lượng điện sản xuất, điện thương phẩm, doanh thu, chi phí, lợi nhuận đều đạt và vượt kế hoạch năm đã được ĐHĐCĐ thông qua. Kết quả sản xuất trong năm 2021 của Công ty như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2021	Thực hiện năm 2021	So với kế hoạch (%)	Thực hiện năm 2020	So với năm 2020 (%)
1	Sản lượng điện sản xuất	Tr. Kwh	425	672,82	158,31	277,18	242,74
2	Sản lượng điện bán cho EVN	Tr. Kwh	413	653,92	158,21	269,87	242,31
3	Doanh thu	Tr. Đồng	887.053	1.334.139	150,40	821.566	162,39
4	Chi phí	Tr. Đồng	785.903	1.184.812	150,76	724.875	163,45
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr. Đồng	101.150	149.328	147,63	96.691	154,44
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr. Đồng	80.920	127.218	157,21	80.929	157,20
7	Cổ tức dự kiến (%)	%	10	15	150	11	136,36

1.2. Công tác sửa chữa, bảo dưỡng:

Theo Kế hoạch năm 2021, Công ty có 01 công trình Sửa chữa lớn Đại tu sửa chữa hệ thống ACC 306-1, đã hoàn thành và quyết toán với giá trị 28,6 tỷ đồng đạt 93,74% so với giá trị dự toán được duyệt (30,5 tỷ đồng). Ngoài ra Công ty còn thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên các tổ máy, thay thế lắp đặt các thiết bị nhằm đảm bảo các Tổ máy sẵn sàng khả dụng.

1.3. Công tác đầu tư mua sắm và đấu thầu:

a. Công tác đầu tư mua sắm:

Năm 2021, Kế hoạch mua sắm, và đầu tư nguồn điện mới: 153,99 tỷ đồng (mua đầu tư nguồn điện mới: 60,56 tỷ đồng; mua sắm tài sản: 93,43 tỷ đồng), thực tế thực hiện như sau:

- Đầu tư nguồn điện mới: chưa phát sinh chi phí.

- Mua sắm tài sản: hoàn thành tăng tài sản trong năm 2021: 39,84 tỷ đồng bao gồm tài sản thuộc kế hoạch năm 2020, năm 2021; một số tài sản đang thực hiện mua sắm sẽ hoàn thành, tăng tài sản trong năm 2022.

b. Công tác đấu thầu:

- Trong năm 2021, thực hiện **36 gói thầu** (31 gói thầu qua mạng và 05 gói thầu không qua mạng) với tổng giá trị là 163,56 tỷ đồng (*trong đó: 09 gói đấu thầu rộng rãi; 22 gói chào hàng cạnh tranh, 01 gói chỉ định thầu; 04 gói ký HĐ trực tiếp*), tiết giảm được 10,13 tỷ đồng so với dự toán gói thầu.

Qua kiểm soát, chọn mẫu kiểm tra pháp lý một số gói thầu, nhìn chung Công ty đã thực hiện đúng thẩm quyền, công khai, cơ bản thực hiện đúng quy định của Nhà nước, EVN, EVNGENCO3 về đấu thầu. Bên cạnh đó, BKS kiến nghị một số nội dung sau:

- Các quy định trong HSMT, HSYC cần phù hợp với phạm vi, quy mô, tính chất của gói thầu nhằm lựa chọn được nhà thầu có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu của HSMT, HSYC đồng thời tạo môi trường lành mạnh cũng như điều kiện thuận lợi cho nhiều nhà thầu tham dự thầu, đảm bảo tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế trong đấu thầu;

- Quá trình đánh giá HSDT cần bám sát nội dung quy định trong HSMT, các tiêu chí liên quan đến đánh giá HSDT, Bên mời thầu cần quy định cụ thể, rõ ràng giúp thuận tiện cho nhà thầu trong quá trình chuẩn bị Hồ sơ dự thầu phù hợp theo yêu cầu, cũng như để tổ chuyên gia thuận tiện trong quá trình đánh giá Hồ sơ dự thầu, hiểu đúng, đủ nội dung quy định của bên mời thầu.

- Tăng cường công tác đào tạo cán bộ thực hiện công việc liên quan đến công tác đấu thầu như lập hồ sơ mời thầu, đánh giá Hồ sơ dự thầu, Hồ sơ đề xuất;

1.4. Công tác đầu tư tài chính:

a. Đầu tư tài chính dài hạn:

Tình hình đầu tư tài chính dài hạn của Công ty đến 31/12/2021 như sau:

ĐVT: triệu đồng

ST T	Chỉ tiêu	Giá trị vốn góp	Tỷ lệ vốn góp (%)	Vốn điều lệ	Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2021	Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế	Cổ tức hoặc lợi nhuận được chia	Tỷ lệ LN được chia trên vốn đầu tư (%)	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn	Hệ số nợ/Vốn CSH
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)=(9) /(3)	(11)	(12)
I	Đầu tư vào công ty liên kết	83.750						7.502			
1	Công ty CP Thủy điện Buôn Đôn	83.750	25,00	600.189	820.568	330.207	96.725	7.502	8,96	1,61	0,89
II	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	273.501						32.098			
1	Công ty CP Nhiệt điện Hải Phòng	108.730	2,00	5.000.000	6.226.192	9.106.615	455.432	21.750	20,00	2,23	0,40
2	Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh	114.771	2,30	4.500.000	6.170.542	8.655.489	578.015	10.348	9,02	2,74	0,44
3	Công ty Cổ phần Phú Thạnh Mỹ	50.000	8,09	618.140	620.473	302.304	67.881	-	-	2,35	1,23
	Tổng cộng (I + II)	357.251						39.600			

Trong năm 2021, Công ty nhận cổ tức được chia từ khoản đầu tư góp vốn với số tiền là 39,6 tỷ đồng; trong đó CTCP Thủy điện Buôn Đôn: 7,5 tỷ đồng (tỷ lệ 8,96%/Vốn đầu tư) và 5% cổ tức bằng cổ phiếu nâng số lượng cổ phiếu đang nắm giữ lên 15.755.140 cổ phiếu; CTCP Nhiệt điện Hải Phòng: 21,75 tỷ đồng tỷ lệ 20%/Vốn đầu tư; CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh: 10,35 tỷ đồng tỷ lệ 9,02%/Vốn đầu tư. Đồng thời trong năm Công ty đã hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính với giá trị 6,22 tỷ đồng.

Nhìn chung, các khoản đầu tư góp vốn của BTP đều có hiệu quả, mang lại cổ tức cho BTP. Riêng CTCP Phú Thạnh Mỹ trong năm 2021 lợi nhuận sau thuế đạt 67,88 tỷ đồng đã bù hết khoản lỗ lũy kế (65,55 tỷ đồng), hiện bắt đầu có lãi với số dư 2,33 tỷ đồng, nên chưa chia cổ tức cho cổ đông.

b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn:

- Tiền và các khoản tương đương tiền gửi kỳ hạn dưới 03 tháng là 103 tỷ đồng với lãi suất từ 0,2%/năm đến 3%/năm (tỷ lệ lãi suất năm 2020 từ 3% đến 3,3% năm); số dư Tiền và các khoản tương đương tiền đến ngày 31/12/2021 giảm so đầu năm là 96,57 tỷ đồng tỷ lệ giảm 47,92% (năm 2020: 201,5 tỷ đồng);

- Các khoản tiền gửi ngắn hạn kỳ hạn 12 tháng là 294,65 tỷ đồng với lãi suất từ 4,8%/năm đến 6,4%/năm, (31/12/2020 từ 4,9%/năm đến 7,1%/năm), số dư các khoản đầu tư ngắn hạn đến ngày 31/12/2021 giảm so đầu năm là 80 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ giảm 21,35% (Năm 2020: 374,65 tỷ đồng).

- Đầu tư trái phiếu có thời gian đáo hạn 84 tháng kể từ ngày phát hành là 200 tỷ đồng với mức lãi suất áp dụng cho 04 kỳ đầu tiên là 10,5%, các kỳ tiếp theo sẽ được áp dụng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương cộng thêm 3,6%/năm. Đến 31/12/2021 số dư khoản trái phiếu còn lại 192 tỷ đồng.

Tất cả các khoản tiền gửi được gửi tại các ngân hàng trong nước, Công ty đã lập kế hoạch sử dụng và cân đối dòng tiền đảm bảo vốn cho hoạt động SXKD và ĐTXD.

c. Đầu tư xây dựng:

Trong năm 2021, tiếp tục bám sát các dự án đang triển khai đầu tư một số dự án nguồn điện mới, cụ thể:

- Dự án NMD gió Tiên Thành 3 - Bình Thuận: Chưa được UBND Tỉnh Bình Thuận cấp phép đầu tư do vướng vùng đất chồng lấn dự trữ Titan.

- Dự án NMD Bà Rịa 2: Hiện đang chờ Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia.

- Dự án điện gió tại Đắk Lắk: Năm 2021, dự án đã hoàn tất thu thập số liệu đo gió. Công ty đã trình Báo cáo bổ sung Quy hoạch đến UBND tỉnh Đắk Lắk. Hiện tại UBND tỉnh Đắk Lắk đã trình hồ sơ Quy hoạch và đang chờ Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia.

1.5. Công tác nhân sự, tiền lương:

- Tổng số cán bộ công nhân viên tại thời điểm 31/12/2021 là 260 người giảm 6 người (nghỉ hưu 05 người, chấm dứt HĐLĐ 02 người, điều động về Tổng Công ty 01 người, nhận điều động 01 người và tuyển dụng mới 01 người) so với thời điểm 31/12/2020.

- Nhân sự Ban Tổng Giám đốc là 03 người không thay đổi so với 31/12/2020.

- Nhân sự Hội đồng quản trị đến ngày 31/12/2021 là 05 thành viên, không thay đổi so với 31/12/2020 (bầu bổ sung thêm 02 và miễn nhiệm 02 thành viên). HĐQT bầu Ông Nguyễn Tiến Dũng giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT kể từ ngày 01/11/2021.

- Tổng quỹ lương kế hoạch năm 2021 của người lao động và người quản lý là 46,28 tỷ đồng (bao gồm cả VHAT); thực hiện trong năm 2021 là 59,38 tỷ đồng (bao gồm cả VHAT), thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH và Văn bản 421/GENCO3-TC&NS ngày 01/3/2022.

2. Tình hình tài chính:

Trên cơ sở kiểm tra số liệu Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán Ban Kiểm soát nhận thấy: Báo cáo tài chính được lập đã tuân thủ đúng chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán Việt Nam, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam); Số liệu báo cáo tài chính đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý. Các chỉ tiêu tài chính năm 2021 như sau:

2.1. Bảng cân đối kế toán:

Khoản mục	ĐVT	31/12/2021	31/12/2020	Tăng (+)/giảm (-)	Tỷ lệ tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	Tr.đồng	969.732	819.594	150.138	18,32
Tài sản dài hạn	Tr.đồng	939.628	889.966	49.662	5,58
TỔNG TÀI SẢN	Tr.đồng	1.909.360	1.709.560	199.800	11,69
Nợ phải trả	Tr.đồng	634.082	486.356	147.725	30,37
Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	1.275.278	1.223.203	52.075	4,26
TỔNG NGUỒN VỐN	Tr.đồng	1.909.360	1.709.560	199.800	11,69

Qua số liệu trên cho thấy, tổng tài sản/nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 tăng 199,8 tỷ đồng so đầu năm, tỷ lệ 11,69% chủ yếu do: tăng các khoản phải thu tiền điện với Công ty Mua bán điện. Đồng thời tăng nguồn vốn do tăng các khoản phải trả người bán chủ yếu phải trả nhà cung cấp nhiên liệu khí.

2.2. Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2021	31/12/2020
1	Cơ cấu tài sản	%		
	Tài sản ngắn hạn/tổng tài sản		50,79	47,94
	Tài sản dài hạn/tổng tài sản		49,21	52,06
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	Nợ phải trả/tổng nguồn vốn		33,21	28,45
	Nguồn VCSH/tổng nguồn vốn		66,79	71,55
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	Khả năng thanh toán tổng quát		3,01	3,52
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn		2,55	5,47
	Khả năng thanh toán nhanh		2,27	4,70
4	Hiệu quả sử dụng vốn			
	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	10,35	4,93
	Lợi nhuận sau thuế/tổng TS	%	7,03	4,73
	Lợi nhuận sau thuế/VCSH	%	10,18	6,62
5	Hệ số bảo toàn vốn	Lần	1,04	1,00

- **Các chỉ tiêu về cơ cấu tài sản:** Cơ cấu tài sản năm 2021 thay đổi chỉ tiêu tài sản ngắn hạn/tổng tài sản là 50,79% do trong năm tăng khoản phải thu ngắn hạn 343,58 tỷ đồng và giảm các khoản tiền gửi có kỳ hạn 176,57 tỷ đồng.

- **Các chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn:** Nợ phải trả/tổng nguồn vốn tăng từ 28,45% lên 33,21%, chủ yếu là do: tăng các khoản phải trả người bán 230,21 tỷ đồng chủ yếu phải trả nhà cung cấp nhiên liệu khí.

- **Các chỉ tiêu thanh toán:** các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty tuy thấp hơn so với năm 2020 nhưng đều lớn hơn 2, cho thấy khả năng thanh toán nợ của Công ty là rất khả quan, đảm bảo khả năng trả nợ của Công ty khi đến hạn.

- **Hệ số bảo toàn vốn:** Với hệ bảo toàn vốn ở thời điểm 31/12/2021 là 1,04 lần, tăng 0,04 lần so với đầu năm do lợi nhuận năm 2021 cao hơn năm 2020. Tình hình sản xuất kinh doanh đạt và vượt kế hoạch ĐHCĐ giao, công ty đã bảo toàn và phát triển vốn.

- **Vòng quay hàng tồn kho:** đạt 10,35 vòng tăng 5,42 vòng so với năm trước (năm 2020 là 4,93 vòng), do giá vốn hàng bán tăng 489,04 tỷ đồng so với năm 2020 (GVHB năm 2020 là: 656,58 tỷ đồng) do sản lượng điện phát năm 2021 cao hơn năm 2020.

- **Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản (ROA) và chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE)** tại thời điểm 31/12/2021 đều tăng so với thời điểm 31/12/2020, do lợi nhuận năm 2021 tăng so với năm 2020.

III. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD) và tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ:

1. Hoạt động quản trị Công ty của HĐQT:

- Tại ĐHĐCĐ thường niên và ĐHĐCĐ bất thường năm 2021 đã bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 - 2022, và miễn nhiệm 02 thành viên HĐQT. Cơ cấu hiện tại HĐQT có 05 thành viên phù hợp với quy định của Điều lệ Công ty.

- Trong năm 2021, HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp thường kỳ, phát hành 20 phiếu lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 24 Nghị quyết để chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ theo phương hướng ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đã đề ra.

- Trong quá trình hoạt động, HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Ban TGD trong việc thực thi các nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ thông qua. HĐQT luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành nhằm đưa ra các giải pháp giúp Công ty ngày càng phát triển.

2. Hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc

Trong năm 2021, Ban TGD đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong công tác điều hành; đảm bảo doanh thu và lợi nhuận đạt và vượt kế hoạch ĐHĐCĐ giao; luôn sâu sát, kịp thời trong khâu vận hành, sửa chữa, mua sắm vật tư thiết bị; Triển khai đầu tư các nguồn điện mới. Với tinh thần khẩn trương đưa tổ máy vào vận hành, tăng hệ số khả dụng, tăng doanh thu và lợi nhuận nhưng đảm bảo an toàn. Kết quả là không để xảy ra sự cố lớn trong vận hành, các tổ máy luôn đáp ứng theo yêu cầu của hệ thống.

3. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021:

- Thực hiện phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2020 cho các cổ đông, trích lập các quỹ, chi trả thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2021 thực hiện theo đúng Nghị quyết 814/NQ-NĐBR được ĐHĐCĐ thông qua ngày 29/6/2021.

- HĐQT và TGD đã có nhiều biện pháp tích cực chỉ đạo, điều hành thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT, toàn thể người lao động trong Công ty đã có nhiều nỗ lực trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ vượt kế hoạch được giao, SXKD có lãi, đảm bảo việc làm cho người lao động với thu nhập ổn định, duy trì và bảo toàn vốn của các cổ đông.

IV. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban TGD và cổ đông:

- HĐQT Công ty, Ban TGD đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cho Ban kiểm soát theo quy định.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, phối hợp từ HĐQT, Ban TGD và các phòng ban, phân xưởng trong Công ty để BKS hoàn thành nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao.

V. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2021:

- Báo cáo tài chính năm 2021 bao gồm Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động SXKD, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty lập theo các chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

306
TY
AN
NIE
IA
NAVI

- Hệ thống chứng từ, sổ kế toán được lập, ghi chép và lưu giữ theo đúng quy định.

- Các BCTC năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC Việt Nam là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết. Ý kiến của kiểm toán viên, BCTC đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021 và không có ý kiến ngoại trừ.

VI. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và những người có liên quan với thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời hạn 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

- Tại báo cáo số 110/BC-NĐBR ngày 26/01/2022 Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2021, báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán TPHCM được công bố trên trang web Công ty, Công ty không có các giao dịch nêu trên.

- Qua rà soát trên báo cáo kiểm toán của Công ty, trên sàn giao dịch TPHCM, trên các trang thông tin về thị trường chứng khoán, kết quả không có giao dịch nêu trên.

VII. Hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022

- Trong nhiệm kỳ 2017-2022, Ban kiểm soát đã thực hiện tốt vai trò giám sát HĐQT, Ban TGD để đảm bảo Công ty hoạt động theo đúng Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ hàng năm. Ban kiểm soát đã tổ chức 15 cuộc kiểm soát với 34 kiến nghị và những kiến nghị được Công ty tiếp thu và hoàn thiện dần trong công tác quản trị Công ty đã góp phần đem lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh, quyền lợi của các cổ đông.

- Báo cáo tổng kết kết quả hoạt động Công ty trong 5 năm nhiệm kỳ 2017-2022 như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện				
		Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Sản lượng điện sản xuất	Tr. Kwh	1.225,17	590,63	841,25	277,18	672,82
Sản lượng điện bán cho EVN	Tr. Kwh	1.190,38	574,99	820,15	269,87	653,92
Vốn điều lệ	Tr. Đồng	604.856	604.856	604.856	604.856	604.856
Doanh thu	Tr. Đồng	2.539.804	1.200.306	1.979.057	821.566	1.334.139
Chi phí	Tr. Đồng	2.431.778	1.030.362	1.755.169	724.875	1.184.812
Lợi nhuận trước thuế	Tr. Đồng	108.025	169.945	223.887	96.691	149.328
Lợi nhuận sau thuế	Tr. Đồng	92.150	137.305	182.423	80.930	127.218
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	3,85	5,65	9,39	4,37	7,03
Lợi nhuận sau thuế/VCSH (ROE)	%	8,27	12,43	15,76	6,61	10,18
Hệ số bảo toàn vốn	Lần	1,01	0,97	1,13	1,00	1,04
Cổ tức	%	10	10	11	11	15

- Trong quá trình hoạt động SXKD của Công ty trong 5 năm vừa qua, ngoại trừ năm 2020 Công ty không đạt chỉ tiêu lợi nhuận mà ĐHĐCĐ thường niên thông qua do tình hình dịch bệnh Covid-19 làm suy giảm nhu cầu phụ tải của hệ thống. Tuy nhiên Công ty luôn đảm bảo kinh doanh có lãi, tình hình sản lượng, doanh thu, lợi nhuận và các chỉ số tài chính tăng trưởng ở mức ổn định, cổ tức ngày càng tăng qua các năm.

- Qua 5 năm hoạt động, Ban kiểm soát được sự tín nhiệm của Quý cổ đông, sự quan tâm và phối hợp của HĐQT và Ban TGD, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 đã hoàn thành nhiệm vụ của mình.

VIII. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét:

Qua kết quả kiểm soát tình hình hoạt động SXKD năm 2021 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa, Ban Kiểm soát nhận thấy:

- HĐQT và Ban TGD Công ty đã tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Quyết định của Tổng Công ty Phát điện 3 và các quy định của Pháp luật.

- Công ty đã nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021 trong điều kiện dịch bệnh Covid-19.... Công ty kinh doanh có lãi và vượt kế hoạch, bảo toàn vốn và gia tăng lợi ích cho cổ đông.

2. Kiến nghị:

Trên cơ sở báo cáo kết quả kiểm soát kết quả hoạt động SXKD năm 2021 của Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa, BKS kiến nghị Công ty:

- Tiếp tục có giải pháp đảm bảo nguồn nhiên liệu khí phục vụ sản xuất điện các năm tiếp theo;

- Tăng cường công tác lập, thẩm định HSMT và các nội dung khác liên quan đến công tác đấu thầu chặt chẽ hơn để phù hợp quy định của Nhà nước, EVN và EVNGENCO 3; Khắc phục các kiến nghị của BKS tại biên bản số 131/BB-NĐBR ngày 21/01/2022.

- Tiếp tục làm việc với cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đầu tư Dự án NMD gió Tiến thành 3; Tiếp tục triển khai bổ sung quy hoạch điện Quốc gia Dự án NMD điện gió Bà Rịa - Buôn Hồ (tỉnh Đắk Lắk) và Dự án NMD khí Bà Rịa II (NMD Bà Rịa mở rộng). Đánh giá tính khả thi của các dự án, xem xét khả năng tiếp tục/dừng dự án.

- Tăng cường giám sát, đánh giá hiệu quả các khoản đầu tư đối với các khoản đầu tư tài chính dài hạn. Đối với một số đơn vị có hiệu quả đầu tư thấp, kiến nghị Công ty tăng cường kiểm soát, người đại diện có ý kiến đề xuất phương án SXKD đảm bảo có lãi, chia cổ tức cho cổ đông hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét đề xuất thoái vốn tại các công ty không chi trả cổ tức/chi trả cổ tức thấp trong nhiều năm.

- Tiếp tục rà soát sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định cho phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.



PHẦN 2**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2022,
NHIỆM KỲ 2022-2027**

- Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ được quy định nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông.
- Xây dựng kế hoạch và thực hiện kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Thẩm định các báo cáo: Báo cáo quỹ tiền lương hàng năm, báo cáo tài chính 6 tháng, năm và các báo cáo khác theo quy định.
- Đề xuất lựa chọn/giám sát công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC của Công ty.
- Giám sát công tác quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong việc:
 - + Triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
 - + Tuân thủ chế độ chính sách pháp luật của nhà nước, Luật Doanh nghiệp và điều lệ, quy chế, quy định của Công ty trong quản trị điều hành.
 - + Kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư, sửa chữa lớn, công tác mua sắm tài sản cố định, vật tư thiết bị, đầu tư xây dựng.
 - + Triển khai thực hiện các hợp đồng kinh tế mua sắm vật tư thiết bị phục vụ sửa chữa và đầu tư.
 - + Bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.
 - + Và các công tác khác liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2021, nhiệm kỳ 2017-2022 và kế hoạch hoạt động năm 2022, nhiệm kỳ 2022-2027 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Cổ đông/BTP;
- Chủ tịch HĐQT/EVNGENCO 3 (để b/c);
- Ban KTGS/EVNGENCO 3 (để b/c);
- HĐQT/BTP;
- Ban TGĐ/BTP;
- BKS/BTP;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Phan Thị Thùy Linh